

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015-2016
PHÂN THEO KHOA NGHỀ

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	CNKT-Điện	115	0	16	99	0	0.00	11	9.57	29	25.22	43	37.39	27	23.48	5	4.35	0	0.00	
	CNKT Điện tử	74	0	8	66	0	0.00	3	4.05	37	50.00	25	33.78	8	10.81	0	0.00	1	1.35	
	CNKT Điện_Điện	679	4	162	517	1	0.15	15	2.21	74	10.90	201	29.60	318	46.83	61	8.98	9	1.33	
	Điện CN&DD	87	0	29	58	0	0.00	5	5.75	12	13.79	30	34.48	29	33.33	8	9.20	3	3.45	
	Điện công nghiệp	71	0	51	20	0	0.00	0	0.00	2	2.82	34	47.89	21	29.58	10	14.08	4	5.63	
	Điện tử CN	83	0	70	13	1	1.20	2	2.41	5	6.02	13	15.66	30	36.14	19	22.89	13	15.66	
2	Cơ điện	53	0	10	43	0	0.00	1	1.89	4	7.55	22	41.51	24	45.28	2	3.77	0	0.00	
	Cơ điện tử	51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	3	5.88	19	37.25	27	52.94	0	0.00	0	0.00	
	Chế tạo máy	759	4	218	541	0	0.00	5	0.66	32	4.22	270	35.57	355	46.77	76	10.01	21	2.77	
	CKCT_Tiện	28	0	4	24	0	0.00	2	7.14	0	0.00	17	60.71	9	32.14	0	0.00	0	0.00	
	Cắt gọt kim loại	55	1	43	12	0	0.00	2	3.64	7	12.73	18	32.73	15	27.27	10	18.18	3	5.45	
3	CNKT-Ô Tô	1124	3	309	815	0	0.00	16	1.42	241	21.44	514	45.73	289	25.71	60	5.34	4	0.36	
	BT & SC Ô Tô	175	0	103	72	0	0.00	3	1.71	29	16.57	26	14.86	63	36.00	27	15.43	27	15.43	
	Công nghệ Ô Tô	222	0	127	95	0	0.00	5	2.25	25	11.26	72	32.43	74	33.33	41	18.47	5	2.25	
4	CNKT Nhiệt	298	0	91	207	1	0.34	1	0.34	23	7.72	139	46.64	90	30.20	25	8.39	19	6.38	
	Điện lạnh	30	0	10	20	0	0.00	0	0.00	11	36.67	15	50.00	3	10.00	1	3.33	0	0.00	
	Lắp đặt thiết bị lạnh	90	0	81	9	0	0.00	1	1.11	16	17.78	29	32.22	32	35.56	8	8.89	4	4.44	

S TT	NGÀNH	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	Công nghệ may	266	240	53	213	0	0.00	7	2.63	43	16.17	173	65.04	35	13.16	3	1.13	5	1.88	
	CNM_Thời Trang	37	34	28	9	0	0.00	0	0.00	6	16.22	9	24.32	14	37.84	6	16.22	2	5.41	
	May thời trang	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	3	13.64	5	22.73	8	36.36	1	4.55	5	22.73	
6	CN phần mềm	141	7	45	96	0	0.00	1	0.71	12	8.51	47	33.33	72	51.06	8	5.67	1	0.71	
	Mạng máy tính	89	2	37	52	0	0.00	0	0.00	0	0.00	24	26.97	51	57.30	14	15.73	0	0.00	
	Công nghệ Web	278	16	130	148	0	0.00	1	0.36	23	8.27	52	18.71	142	51.08	59	21.22	1	0.36	
	Quản trị MMT	262	25	222	40	1	0.38	6	2.29	17	6.49	61	23.28	84	32.06	59	22.52	34	12.98	
7	Kế toán D.Nghiệp	62	49	58	4	0	0.00	2	3.23	9	14.52	19	30.65	18	29.03	5	8.06	9	14.52	
	QTKD_Vừa & nhỏ	99	66	73	26	0	0.00	3	3.03	4	4.04	41	41.41	33	33.33	15	15.15	3	3.03	
TỔNG TOÀN TRƯỜNG (135 Lớp)		5.250	471	2.007	3.243	4	0.08	94	1.79	667	12.70	1.918	36.53	1.871	35.64	523	9.96	173	3.30	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh